

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 15-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Lịch.

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Thúy Hà.

Bà Đỗ Thị Luyện.

Bà Hà Thị Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Giàng A D (tên gọi khác: Không),** sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vạng S (Đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm 1955; có vợ Hạng Thị D, sinh năm 1990 và 04 người con (một người con đã mất), hiện nay còn 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021, bị tạm giam từ ngày 06/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại C10, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Giàng A D1 (tên gọi khác: Không),** sinh năm 1972, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A P (tên gọi khác: Giàng A D) (Đã chết) và bà Sùng Thị C (Đã chết); bị cáo có vợ Cháng Thị T, sinh năm 1971 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 02/6/2017, Giàng A D1 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh

Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Giàng A D1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/02/2020, Giàng A D1 chấp hành xong án phạt tù); Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021, bị tạm giam từ ngày 06/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D:* Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D1:* Bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hạng Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Bà Giàng Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Giàng A D có quen một người đàn ông dân tộc Thái, quốc tịch Lào, D cho người đàn ông số điện thoại của D hẹn trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 30/4/2021, D nhận được điện thoại của người đàn ông đó, hai bên thỏa thuận trao đổi mua bán 01 bánh Heroine, giá 40.000.000 đồng tại khu vực qua bản T, xã S, huyện N. D gặp Giàng A D1 nói lại cho D biết việc D hẹn trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông dân tộc Thái, quốc tịch Lào và rủ D cùng đi mua ma túy. Sau đó D mang theo số tiền 40.000.000 đồng, D mang theo số tiền 10.960.000 đồng, D đi xe máy biển kiểm soát 27B1 - 904.44 chở D đi từ Bản X, xã C, huyện M đi qua bản T, xã S và ngủ qua đêm ở dọc đường.

Sáng ngày 01/5/2021, D đi xe máy chở D1 đến đoạn dốc bản T, D và D1 để xe máy dưới đường đi bộ lên đồi, D1 đứng cách khoảng 7 mét để cảnh giới cho D đến gặp người đàn ông bán ma túy mua được 01 bánh Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng, vàng giá 40.000.000 đồng, mục đích D mua về để bán kiếm lời, D mua xong đi ra đứng cảnh giới cho D1 đến mua ma túy. D1 đến gặp người đàn ông bán ma túy thì nhận ra là người quen trước đây của D1, người đàn ông nói 01 bánh Heroine giá 40.000.000 đồng nhưng do D1 là người quen nên bán cho D1 01 bánh Heroine giá 30.000.000 đồng, D1 mua được 01 bánh Heroine gói bằng túi nilon màu trắng, xanh, vàng giá 30.000.000 đồng, 10 túi Methamphetamine giá 10.000.000 đồng; tổng cộng là 40.000.000 đồng và người đàn ông bán ma túy cho thêm D1 01 túi Methamphetamine, D1 trả trước cho người đàn ông bán ma túy 10 triệu đồng, còn nợ 30.000.000 đồng hẹn một tháng sau sẽ trả. D1 chỉ khai nhận mua toàn bộ số ma túy đó về để sử dụng dần. Mua

bán ma túy xong người đàn ông bán ma túy đi bộ về phía bên nước Lào, D nói cho D1 biết D mua được 01 bánh Heroine nhưng D không nói cho D1 biết mục đích D mua Heroine về để làm gì, D1 cũng nói cho D biết D1 mua được 01 bánh Heroine và 11 túi Methamphetamine nhưng D1 không nói cho D biết mục đích D1 mua ma túy về để làm gì. D đưa 01 bánh Heroine của D cho D1 cầm, D1 nhét ở vệ đường một ống quần bò màu xám, cất 01 bánh Heroine của D cùng 01 bánh Heroine và 11 túi Methamphetamine của D1 vào ống quần bò, do có nhiều chốt kiểm dịch Covid sợ bị các cơ quan chức năng phát hiện D và D1 nghỉ ở dọc đường. Đến 16 giờ cùng ngày D điều khiển xe máy chở D1 ngồi phía sau ôm toàn bộ số ma túy của D và D1 đi về M khi đi đến km 96 + 700 Quốc lộ 4H thuộc bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã P, huyện N phát hiện bắt quả tang Giàng A D và Giàng A D1 đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 512/GĐ-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A D1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *11 (mười một) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A D1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng 01 (một) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A D là 338,52 gam.*

- *Khối lượng 01 (một) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A D1 là 339,34 gam.*

- *Khối lượng toàn bộ số viên nén màu hồng trong 11 (mười một) gói vật chứng thu giữ của Giàng A D1 là 240,22 gam.*

- *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS-P1 ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng A D để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Truy tố Giàng A D1 để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung

bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, bị cáo Giàng A D1 phạm các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D tù Chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Giàng A D phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân.

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D1 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D1 tù Chung thân về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Giàng A D1 phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251, Khoản 5 Điều 250 đối với bị cáo Giàng A D và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 250, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A D1.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A D, Giàng A D1, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Giàng A D1 thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo:

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo Giàng A D, Giàng A D1 ở mức thấp nhất của khung hình phạt của các tội, tổng hợp hình phạt chung đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D 30 năm tù, bị cáo Giàng A D1 30 năm tù, để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 249, Điều 250, Điều 251 Bộ luật Hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo Giàng A D toàn bộ chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1 - 904.44 là tài sản chung của vợ chồng, bởi hai vợ chồng chỉ có duy nhất chiếc xe này, nếu bị tịch thu, bà không còn phương tiện nào để đi làm, kiếm sống nuôi các con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 01/5/2021 tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã P, huyện N làm nhiệm vụ tại km 96 + 700 Quốc lộ 4H thuộc bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Giàng A D đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 338,52 gam Heroine và hành vi vận chuyển trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 579,56 gam. Giàng A D thực hiện hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 579,56 gam và vận chuyển trái phép 338,52 gam Heroine.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Giàng A D đã phạm vào các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, hành vi của bị cáo Giàng A D1 đã phạm vào các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi mua bán trái phép 338,52 gam Heroine và hành vi vận chuyển trái phép hai chất ma túy 579,56 gam (339,34 gam Heroine và 240,22 gam Methamphetamine) của bị cáo Giàng A D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 và điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi vận chuyển trái phép 338,52 gam Heroine và hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy 579,56 gam (339,34 gam Heroine và 240,22 gam Methamphetamine) của bị cáo Giàng A D1 đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 và điểm h Khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A D và Giàng A D1 là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

**[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:**

Bị cáo Giàng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Giàng A D1 phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo Giàng A D, Giàng A D1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Giàng A D phạm tội lần đầu và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Giàng A D1 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Giàng A D1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/02/2020, Giàng A D1 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; bị cáo Giàng A D1 chưa bị xử lý hành chính.

Nhưng hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Giàng A D; hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Giàng A D1 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt các bị cáo như mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị.

Đối với đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Giàng A D, Giàng A D1 về mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Giàng A D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạng Thị D đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo toàn bộ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 904.44, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì chiếc xe máy là tài sản chung của hai vợ chồng, khi D đi mua bán ma túy, không nói cho vợ biết nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe cho bà Hạng Thị D là có căn cứ để chấp nhận.

**[3] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249, Khoản 5 Điều 250 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

*“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[5] Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 672,76 gam Heroine và 233,04 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 096896, mang tên Hạng Thị D, biển số đăng ký 27B1-904.44; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 2120050222755 cho xe máy biển kiểm soát 27B1-904.44.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY loại L300 màu đen viền trắng hồng kèm theo 01 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ 2GB, tạm giữ của Giàng A D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen viền xám kèm theo 01 sim điện thoại, thu giữ của Giàng A D1, do các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 904.44, bị cáo Giàng A D đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo D sử dụng vào việc đi mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy đó và trả lại cho bà Hạng Thị D (vợ của bị cáo Giàng A D) 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

- **Trả lại cho bị cáo Giàng A D:** 01 giấy phép lái xe số 110102001297 mang tên Giàng A D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040448192 mang tên Giàng A D; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HN2111120099743 mang tên Giàng A D;

01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo, hai ngăn khóa kéo, dây đeo dài khoảng 54cm, tạm giữ của Giàng A D; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “A.sia” đã qua sử dụng, màu đen, loại mũ ốp cả đầu, tạm giữ của Giàng A D.

- **Trả lại cho bị cáo Giàng A D1:** 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo, hai ngăn khóa kéo, dây đeo dài khoảng 115cm, tạm giữ của Giàng A D1; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “sontung” màu xanh đã qua sử dụng, loại mũ ốp nửa đầu tạm giữ của Giàng A D1.

**[6] Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A D, Giàng A D1 do các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo.

**[7] Về các vấn đề khác:** Đối với người đàn ông bán ma túy cho Giàng A D; Giàng A D1 giới thiệu là quốc tịch Lào do D, D1 không biết rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra không đủ cơ sở điều tra xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm b, h Khoản 4 Điều 250; điểm h Khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Giàng A D phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo Giàng A D1 phạm các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

### **2. Về hình phạt:**

**2.1.** Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D tù Chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Giàng A D phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2021.

**2.2.** Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D1 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D1 tù Chung thân về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Giàng A D1 phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

***\* Tịch thu tiêu hủy:***

- 672,76 gam Heroine và 233,04 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096896, mang tên: Hạng Thị D, biển số đăng ký: 27B1-904.44, tạm giữ khi bắt quả tang Giàng A D.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 2120050222755 cho xe máy biển kiểm soát 27B1-904.44, tạm giữ khi bắt quả tang Giàng A D.

***\* Trả lại cho bị cáo Giàng A D:***

- 01 (một) giấy phép lái xe số 110102001297 mang tên Giàng A D, tạm giữ khi bắt quả tang Giàng A D.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 040448192 mang tên Giàng A D, tạm giữ khi bắt quả tang Giàng A D.

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số: HN2111120099743 mang tên Giàng A D, tạm giữ khi bắt quả tang Giàng A D.

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “A.sia” đã qua sử dụng, màu đen, loại mũ ốp cả đầu, tạm giữ của Giàng A D.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen có dây đeo, hai ngăn khóa kéo, dây đeo dài khoảng 54cm. Tạm giữ của Giàng A D.

***\* Trả lại cho bị cáo Giàng A D1:***

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “sontung” màu xanh đã qua sử dụng, loại mũ ốp nửa đầu, kính che mặt bị vỡ rời một nửa, trên đỉnh phía trước bị vỡ một vết dài 32cm, tạm giữ của Giàng A D1.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen có dây đeo, hai ngăn khóa kéo, dây đeo dài khoảng 115cm. Tạm giữ của Giàng A D1.

***\* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY loại L300 màu đen viền trắng hồng đã cũ qua sử dụng; imei1: 352490091399946; imei2: 352490091399953, trên khay sim 1 có 01 thẻ sim vinaphone số thuê bao

0878189580, trên khay thẻ nhớ có một thẻ nhớ dung lượng 2GB, tạm giữ của Giàng A D.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, model: it2163 màu đen viền xám đã cũ qua sử dụng; imei1: 353447119412761; imei2: 353447119412779, trên khay sim 2 có một thẻ sim viettel số thuê bao: 0903750581, tạm giữ của Giàng A D1.

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-904.44, số khung: RLHJA3806HY008728, số máy: JA38E-0489945, dung tích: 109, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm<sup>3</sup>, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng (xe không có chìa khóa). Tạm giữ của Giàng A D.

**\* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạng Thị Dia:**

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-904.44, số khung: RLHJA3806HY008728, số máy: JA38E-0489945, dung tích: 109, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm<sup>3</sup>, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng (xe không có chìa khóa). Tạm giữ của Giàng A D.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 17/8/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A D, Giàng A D1.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2021).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lò Văn Lịch**